TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 12/12/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Đông;

2. Bà Trần Thị Xuân Hiệp.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2025 và các quyết định hoãn phiên toà số 04/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025; số 05/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P *(gọi tắt là Ngân hàng O1)*; địa chỉ: Tòa nhà T, A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Hải B; Chức vụ: Giám đốc P1.

Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị H; Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; địa chỉ: B N, phường H, thành phố Đà Nẵng. *(Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2025)*; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn E, xã P, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1974; địa chỉ: kiệt A đường M, phường H, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản trình bày và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Ông Trần Văn T1 có ký kết với Ngân hàng O1 hợp đồng tín dụng số 0086/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 17/04/2024; hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0086.01/PLHĐTD-OCB-CN ngày 26/04/2024 và Khế ước nhận nợ số 0086/2024/KUNN-OCB-CN ngày 17/04/204, cụ thể như sau: Số tiền vay: 2.120.000.000 đồng *(Hai tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng)*; Mục đích vay: Vay mua bất động sản; Thời hạn vay: 360 tháng; Lãi suất vay: 8,1%/năm, lãi suất có điều chỉnh; Lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 0087/2024/BĐ-CN ngày 26/04/2024 giữa Ngân hàng O1 với ông Trần Văn T1 tại Văn phòng C; địa chỉ: số B L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Nay là số B L, phường T, thành phố Đà Nẵng*)* là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39; tờ bản đồ số 187; địa chỉ: tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Nay là K Mẹ S, phường H, thành Phố Đà Nẵng*)* theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 550112, số vào sổ cấp GCN: CTs 77249 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 05/10/2015". Tài sản bảo đảm đã được đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trần Văn T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng O1 với ông T1. Mặc dù, chúng tôi đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông T1 trả nợ đúng kỳ hạn cho Ngân hàng nhưng mọi thiện chí của chúng tôi đều không được ông T1 đáp trả. Khoản vay này Ngân hàng chúng tôi chưa bán nợ cho Công ty Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam *(VAMC)*.

Vì vậy, Ngân hàng O1 đã khởi kiện ông Trần Văn T1, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Văn T1 phải trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/12/2025 là: 2.448.577.251 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 2.120.000.000 đồng *(Hai tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng)*; nợ lãi: 328.577.251 đồng *(Ba trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng)* và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng/khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 13/12/2025 cho đến khi ông Trần Văn T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng O1.

Nếu trường hợp ông Trần Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng O1 đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm

quyền tiến hành phát mãi tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 550112, số vào sổ cấp GCN: CTs 77249 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 05/10/2015, tại thửa đất số 39; tờ bản đồ số 187; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành Phố Đà Nẵng (Nay là K Mẹ S, phường H, thành phố Đà Nẵng*)* với diện tích 176,3 m^2; Tài sản gắn liền với thửa đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 114,4m^2 để thu hồi lại khoản vay trên cho Ngân hàng O1.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, thì ông Trần Văn T1 phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng OCB theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn T1 nhưng ông T1 không đến Tòa án để làm việc nên không thể tiến hành ghi lời khai, ý kiến của ông T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn O nhưng ông O không đến Tòa án để làm việc nên không thể tiến hành ghi lời khai, ý kiến của ông O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đại diện nguyên đơn tham gia vụ án đã chấp hành pháp luật tố tụng một cách nghiêm túc, đúng pháp luật. Bị đơn ông Trần Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn O không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463*,* Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 94, Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng O1, buộc ông Trần Văn T1 phải trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/12/2025 là 2.448.577.251 đồng *(Trong đó: số tiền gốc là 2.120.000.000 đồng, số tiền lãi là 328.577.251 đồng)*. Trường hợp ông Trần Văn T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng OCB được quyền yêu cầu

thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp 0087/2024 ngày 26/4/2024 tại Văn phòng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng O1 với ông Trần Văn T1 là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngân hàng O1 với ông Trần Văn T1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0086/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 17/04/2024; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0086.01/PLHĐTD-OCB-CN ngày 26/04/2024 và Khế ước nhận nợ số 0086/2024/KUNN-OCB-CN ngày 17/04/2024 thể hiện ông Trần Văn T1 vay của Ngân hàng O1 số tiền 2.120.000.000 đồng với mục đích vay mua bất động sản. Thời hạn vay: 360 tháng; lãi suất vay: 8,1%/năm, lãi suất có điều chỉnh; lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong 12 tháng đầu tiên lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,1%/năm, từ tháng 13 trở đi thì lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; kỳ điều chính lãi suất đầu tiền là ngày 17/4/2025 theo công thức: Lãi suất cho vay (lãi điều chỉnh) = Lãi suất tham chiếu + biên độ tối thiểu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng O1 đã giải ngân đủ số tiền vay là 2.120.000.000 đồng; hình thức giải ngân: Chủ tài khoản Nguyễn Văn O. Tại Khế ước nhận nợ ngày 17/4/2024, ông Trần Văn T1 đã đọc hiểu và đồng ý với hình thức giải ngân là chuyển khoản số tiền 2.120.000.000 đồng vào số tài khoản hưởng thụ là ông Nguyễn Văn O theo số tài khoản của ông O là 0905900123 tại Ngân hàng O1 với nội dung "TRAN VAN THO NNV THEO LD2410800471 KUNN SO 0086/2024/KUNN-OCB-CN CHUYEN TIEN MUA BAT DONG SAN CHO NGUYEN VAN OANH". Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn O dù đã được Toà án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các bản

trình bày, lời khai của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp và các tài liệu, chứng cứ liên quan có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét hợp đồng tín dụng số 0086/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 17/04/2024 ký kết giữa Ngân hàng O1 với ông Trần Văn T1 đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực phù hợp với quy định tại các Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đã thỏa thuận trong hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, theo thỏa thuận trong hợp đồng kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/4/2025, ông Trần Văn T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng O1 được quy định tại Điều 5, Điều 8 Điều khoản Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng O1 đã khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T1 trả khoản nợ gốc và lãi là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, ông Trần Văn T1 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 12/12/2025 là: 2.448.577.251 đồng; Trong đó: nợ gốc là 2.120.000.000 đồng; nợ lãi: 328.577.251 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0086/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 17/04/2024; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0086.01/PLHĐTD-OCB-CN ngày 26/04/2024 và Khế ước nhận nợ số 0086/2024/KUNN-OCB-CN ngày 17/04/204 đã ký kết với Ngân hàng OCB nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên, bị đơn ông Trần Văn T1 đã ký với Ngân hàng O1 Hợp đồng thế chấp số 0087/2024/BĐ-CN ngày 26/04/2024. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 550112, số vào sổ cấp GCN: CTs 77249 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 05/10/2015, tại thửa đất số 39; tờ bản đồ số 187; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành Phố Đà Nẵng (Nay là K Mẹ S, phường H, thành phố Đà Nẵng*)* với diện tích 176,3 m^2; Tài sản gắn liền với thửa đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 114,4m^2. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 26/4/2024 tại Văn phòng C; địa chỉ: B L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng*)* và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận L, thành phố Đà Nẵng *(Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ - Đà Nẵng)*. Việc thế chấp tài sản được các bên xác lập bằng hợp đồng và thực hiện đúng quy định pháp luật, nên trong trường hợp ông Trần Văn T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phải thực hiện xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, thì ông Trần Văn T1 phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng OCB theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông Trần Văn T1 phải chịu toàn bộ chi phí này.

[4]. Về ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng O1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với ông Trần Văn T1 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng O1 tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/12/2025 là 2.448.577.251 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng*); Trong đó, số tiền nợ gốc là: 2.120.000.000 đồng *(Hai tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng)*; nợ lãi là: 328.577.251 đồng *(Ba trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0086/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 17/04/2024; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0086.01/PLHĐTD-OCB-CN ngày 26/04/2024 và Khế ước nhận nợ số 0086/2024/KUNN-OCB-CN ngày 17/04/204 đã ký kết với Ngân hàng OCB nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Trần Văn T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng OCB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng O1.

2. Trường hợp ông Trần Văn T1 không trả hoặc trả không đủ nợ, Ngân hàng O1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 550112, số vào sổ cấp GCN: CTs 77249 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 05/10/2015, tại thửa đất số 39; tờ bản đồ số 187; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành Phố Đà Nẵng (Nay là K Mẹ S, phường H, thành phố Đà Nẵng*)* diện tích 176,3 m^2; Tài sản gắn liền với thửa đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 114,4m^2 theo Hợp đồng thế chấp số 0087/2024/BĐ-CN ngày 26/04/2024 để Ngân hàng O1 thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, thì ông Trần Văn T1 phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng O1 theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết số nợ còn lại.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng O1 số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T1 phải chịu 80.971.546 đồng (*Tám mươi triệu, chín trăm bảy mươi mốt ngàn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng O1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.970.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003529 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam *(Nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng)*.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Zơ Râm Quốc Sinh